TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2024/HS-PT
Ngày: 31-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Bùi Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 257/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Lê Thế H và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Lê Thế H, Hoàng Đức T, Nguyễn Thái T1, Phạm Văn L và Phạm Quốc P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 330/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Thế H, sinh ngày 02/10/2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: số W, đường D, khu phố N, phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Thế L1 và bà Khổng Thị V; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Hoàng Đức T, sinh ngày 26/8/2003 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi thường trú: số S, đường số N1, khu phố F, phường Th, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Hoàng Xuân B và bà Nguyễn Thị C; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Nguyễn Thái T1, sinh ngày 12/9/2003 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: số B1, khu phố H1, phường H2, thành phố A1, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Thái P1 và bà Trịnh Thị V1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Phạm Văn L, sinh ngày 26/5/2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: số S1 đường Q, khu phố Q1, phường C1, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề

nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn Th1 và bà Nguyễn Thị Ng; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. Phạm Quốc P, sinh ngày 21/4/2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: số E, tỉnh lộ E1, tổ W1, khu phố F1, phường Ph, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Phạm Quốc X và bà Nguyễn Thị Minh M; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thế H và Phạm Quốc P:* ông Đỗ Văn M1, Luật sư Công ty luật TNHH Y thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo; 01 bị hại; 16 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 16/5/2021, Trần Quang Z có kể lại sự việc Z đang đứng trước Trường Tiểu học Đ1, phường Đ2, thành phố A thì bị Nguyễn Quang Nh, Nguyễn Tiến D1 đi đến gặp Z và dùng tay đánh Z cho Bùi Đăng T2 biết, đồng thời Z nhờ T2 đứng ra giải quyết mâu thuẫn thì T2 đồng ý. Sau đó, T2 nhờ Lê Thế H và Nguyễn Mai X1 gặp Nh để giải quyết mâu thuẫn cho Z thì H và X1 đồng ý. Ngày 16/5/2022 T2, H và X1 gặp Nh trước cổng Trường tiểu học Đ1 thì Nh xin lỗi và hai bên giảng hòa. Lúc này, H và X1 đi về thì có Phan Hoài K điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thái Ng1 chạy qua và có hành vi khiêu khích H và X1, H và X1 không nói gì mà điều khiển xe mô tô về quán cà phê "R1" gần Trường TH - THCS - THPT R, khu phố K1, phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Tại đây, H và X1 bực tức K và Ng1 có hành vi khiêu khích nên H điều khiển xe mô tô chở X1 quay lại tìm K và Ng1. Khi quay lại X1 gặp T2 và hỏi có thấy 02 thanh niên chạy chiếc xe Wave, thì T2 chỉ tay về quán bán tạp hóa "Kh" đối diện cổng Trường tiểu học Đ1, phường Đ2. Cùng lúc, H thấy 05 người bạn học cũ (không nhớ rõ họ tên, địa chỉ) nên rủ cả nhóm cùng đi đến gặp K; khi H, X1 và bạn của H gặp K thì H dùng tay đánh K rồi bỏ đi (không để lại thương tích). Sau khi K bị đánh thì Trần Gia Yến G (bạn gái của K) đi đến gặp T2 và hỏi T2 có liên quan đến nhóm đánh K hay không, T2 trả lời không và T2 cho G địa chỉ và T2 khoản facebook của X1. Sau đó, các ngày 17, 18 tháng 5 năm 2021, G nhiều lần liên lạc với X1 qua T2 khoản facebook của X1 để yêu cầu nhóm của X1 ra gặp K và G để nói rõ lý do đánh K. X1 nói lại việc này với H, thì cả hai thống nhất hẹn G và K vào thời gian lúc 20 giờ 30 phút ngày 19/5/2021, tại quán tạp hóa "Kh" đối diện với cổng Trường Tiểu học Đ1, phường Đ2, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Sau khi H và X1 hẹn gặp G và K thì X1 rủ T2 đi hỗ trợ để xác định nhóm của K nhằm giải quyết mâu thuẫn đánh nhau thì T2 đồng ý, còn H rủ Phạm Văn L, Phạm Quốc P, Hoàng Đức T, Nguyễn Thái T1 đi đánh nhóm của K thì tất cả đều đồng ý; ngoài ra Lê Thế H có rủ Vũ Lê Z1 tham gia giải quyết mâu thuẫn với nhóm của K nhưng Z1 không đồng ý. Sau khi được H rủ đi đánh nhau thì T rủ thêm Lê Thọ D2, L rủ thêm Vũ Văn Kh1, sinh ngày 19/02/2006; thường trú tại số K2 đường số J2, khu phố F, phường Ph, thành phố

Đ, Thành phố Hồ Chí Minh đi đánh nhau giải quyết mâu thuẫn cho H thì D2, Kh1 đồng ý.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/5/2021, Lê Thế H, Nguyễn Mai X1, Bùi Đăng T2, Phạm Văn L, Phạm Quốc P, Hoàng Đức T, Nguyễn Thái T1, Lê Thọ D2, Vũ Văn Kh1 và Vũ Lê Z1 cùng 02 thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có mặt tại quán cà phê "R1 " khu phố K1, phường A, thành phố A và chuẩn bị hung khí gồm 01 cây gậy bóng chày, 01 tuýp sắt và 01 con dao tự chế để đi đánh nhóm của K. Lúc này, T2 điều khiển xe mô tô biển số 61S3-75xx chạy đầu tiên dẫn đường, H điều khiển xe mô tô biển số 36B5 - 02.9xx đi một mình, P điều khiển xe mô tô biển số 61D1 - 61.0xx chở L mang theo 01 gậy bóng chày, T điều khiển xe mô tô biển số 52X1 – 79xx chở D2 mang theo một cây tuýp sắt, X1 điều khiển xe đạp điện đi một mình, Kh1 được một thanh niên điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) mang theo 01 cây dao tự chế, Vũ Lê Z1điều khiển xe mô tô biển số 61C2-10.1xx xe của T1 đi mua bánh mì và không đi chung với nhóm của H. Cùng lúc này, Trần Văn G1, sinh năm 2003; thường trú tại số J, khu phố J1, phường Đ2, thành phố A, tỉnh Bình Dương, điều khiển xe mô tô đến quán cà phê "R1" để uống cà phê thì thấy tập trung đông nên đi đến thì T1 hỏi G1 "Mày đi không chở tao theo với ", G1 nghĩ T1 đi xem đánh nhau nên chở T1 cùng đi theo nhóm. Khi nhóm của H đến quán tạp Hóa "Kh" thuộc phường Đ2, G1 phố A, tỉnh Bình Dương thì thấy nhóm của K đang ngồi uống nước trước quán, T2 quan sát và xác định nhóm của K nên chỉ tay về nhóm của K và nói "Đây nè H". Nghe vậy, H nói " Tụi nó kìa", đồng thời H đi đến nhóm K, còn L cầm gậy bóng chày, D2 cầm tuýp sắt, Kh1 cầm dao tự chế, D2 lấy 01 khúc gỗ bên đường dài 50cm chạy xông đến nhóm của K để đánh. Thấy vậy, nhóm của K bỏ chạy nên nhóm của H không đánh được. Riêng Nguyễn Quang Nh, sinh ngày 20/9/2005; thường trú tại tổ W2, khu phố C2, phường Đ2, thành phố A, tỉnh Bình Dương, nghĩ mình không liên quan nên không chạy thì bị Kh1 dùng dao tự chế chém, L dùng gậy bóng chày, T dùng tuýp sắt, D2 dùng khúc cây gỗ cùng đánh Nh nhiều cái gây thương tích, thấy anh Nh chảy máu nhiều nên H và đồng phạm lên xe bỏ đi, anh Nh được người dân đưa đến bệnh viện cấp cứu và điều trị thương tích.

Ngày 20/5/2021 anh Nguyễn Quang X2 là cha ruột của bị hại Nguyễn Quang Nh là đơn trình báo và yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự các đối tượng đã gây thương tích cho Nguyễn Quang Nh.

* Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0568/TgT/2021 ngày 02/7/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận thương tích của Nguyễn Quang Nh như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương gãy 02 xương cẳng tay trái (Áp dụng chương 7 mục IV.5.2), tỷ lệ thương tích 15%.

- Tổn thương gãy đầu ngoài xương đò trái có can xương (Áp dụng chương 7 mục I.1.1), tỷ lệ thương tích 08%.

- Tổn thương đứt nhóm cơ duỗi cổ tay trái hiện hạn chế duỗi (Áp dụng chương 7 nguyên tác chung chương 7, mục V.3.1). tỷ lệ thương tích 05%.

- Sẹo 1/3 trên mặt cẳng tay trái kích thước 8,5cm x 0,3 cm (Áp dụng chương 8, mục 1.2). tỷ lệ thương tích 02%.

Sẹo 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái kích thước 4,5 cm x 0,3 cm (Áp dụng chương 8, mục 1.2). tỷ lệ thương tích 02%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế, quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định áp dụng theo phương pháp cộng lùi tại Thông tư là 29% *(Hai chín phần trăm)*.

Đối với Trần Văn G1 có hành vi điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thái T1, quá trình điều tra xác định G1 không biết T1 đi đánh nhau, mặt khác G1 không được ai rủ đi đánh nhau và không tham gia đánh nhau nên không đủ yếu tố đồng phạm về tội "Cố ý gây thương tích". Cơ quan Công an thành phố A phạt hành chính về hành vi "tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng, gây mất trật tự công cộng" với số tiền 750.000 đồng theo quy định tại Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với hành vi sử dụng hung khí chém bị hại Nguyễn Quang Nh gây thương tích của Vũ Văn Kh1, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Kh1 15 tuổi 03 tháng (sinh ngày 19/02/2006) do đó chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A, tỉnh Bình Dương có văn bản đề nghị chính quyền địa phương nơi cư trú lập hồ sơ giáo dục tại địa phương theo quy định.

Đối với Vũ Lê Z1(tên gọi khác Z1), qua điều tra xác định H có rủ Z1 tham gia hỗ trợ đánh nhau giải quyết mâu thuẫn nhưng Z1 không đồng ý tham gia, Z1 cũng không tham gia đánh nhau và không có mặt tại hiện trường xảy ra đánh nhau nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

* Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Quang Nh là ông Nguyễn Quang X2 yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền công, tiền tổn thất tinh thần tổng số tiền là 80.000.000 đồng. Ngày 16/5/2022, gia đình của các bị cáo Lê Thế H, Nguyễn Mai X1, Bùi Đăng T2, Phạm Văn L, Phạm Quốc P, Hoàng Đức T, Nguyễn Thái T1 đã bồi thường cho bị hại Nh với tổng số tiền là 80.000.000 đồng. Trong đó, mỗi gia đình của từng bị cáo là 10.000.000 đồng (07 bị cáo) và gia đình của Vũ Văn Kh1 là 10.000.000 đồng. Ngày 31/8/2022, gia đình của bị cáo Lê Thọ D2 tự nguyện bồi thường cho bị hại Nh số tiền là 10.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 330/2023/HS- ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương, đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thế H, Nguyễn Mai X1, Bùi Đăng T2, Phạm Văn L, Phạm Quốc P, Hoàng Đức T, Nguyễn Thái T1 và Lê Thọ D2 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.1 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Thế H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt để thi hành án.

1.2 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái T1 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt để thi hành án.

1.3 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Quốc P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt để thi hành án.

1.4 Áp dụng Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tiếp tục áp dụng các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 210, 211, 212, 213, 214, 215, 216/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương, kể từ khi tuyên án đến khi các bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Mai X1 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; Lê Thọ D2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Bùi Đăng T2 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, tuyên về về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 01/10/2023, bị cáo Nguyễn Thái T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 02/10/2023, các bị cáo Phạm Quốc P và Hoàng Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Ngày 03/10/2023, bị cáo Phạm Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Ngày 05/10/2023, bị cáo Lê Thế H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Lê Thế H, Hoàng Đức T, Phạm Văn L, Phạm Quốc P, Nguyễn Thái T1 có đơn kháng cáo, đơn kháng cáo trong hạn luật định, đủ điều kiện để xét xử phúc thẩm. Trong vụ án này, các bị cáo không có mâu thuẫn với bị hại và dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật là 29% và tại thời điểm gây thương tích cho bị hại khi bị hại chưa đủ 16 tuổi. Do đó, các bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" được quy tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm – Khoản 1 Điều 134 BLHS a) Dùng hung khí nguy hiểm;...; c) Đối với người dưới 16 tuổi;.... m) Có tính chất côn đồ*). Vì vậy, theo quy định tại

khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự thì tình tiết "*đối với người dưới 16 tuổi"* đã được dùng để định khung hình phạt đối với tội danh này nên không là tình tiết tăng nặng, nhưng cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "đối với người dưới 16 tuổi", quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là không phù hợp. Tuy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng mức hình phạt cấp sơ thẩm tuyên xử đối với các bị cáo là không nặng nên không đặt ra xem xét về hình phạt đối với các bị cáo mà xem xét sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật và việc sửa bản án sơ thẩm này không gây bất lợi cho các bị cáo theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Văn L: khi chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo L đã rủ rê, xúi giục bị cáo Vũ Văn Kh1 cùng phạm tội. Tại thời điểm này Vũ Văn Kh1 chưa đủ 16 tuổi và khi thực hiện hành vi phạm tội thì Vũ Văn Kh1 đã dùng dao tự chế; bị cáo L dùng gậy bóng chày cùng đồng phạm trực tiếp gây thương tích cho anh Nguyễn Quang Nh, với tỷ lệ 29%. Tuy tại thời điểm này, Kh1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội này, nhưng bị cáo L vẫn pH áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội", nhưng cấp sơ thẩm không nhận định và áp dụng là thiếu sót. Tuy nhiên, mức hình phạt đối với bị cáo L là phù hợp nên không cần thiết hủy bản án sơ thẩm sẽ tổng hợp rút kinh nghiệm.

Trong vụ án này, có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo H và X1 là người khởi xướng, rủ rê còn các bị cáo T, L, P, T1 là người thực hành và giúp sức; gây thương tích cho bị hại đến 29%. Xét kháng cáo của các bị cáo:

Đối với kháng cáo về hình phạt của các bị cáo Lê Thế H, Hoàng Đức T, Phạm Văn L, Phạm Quốc P, Nguyễn Thái T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, cải tạo không giam giữ. Tuy các bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nhưng cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo tuyên xử mức án đối với các bị cáo là không nặng nên kháng cáo của các bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái T1 về xử lý vật chứng: trả lại xe mô tô 61C2-101.xx cho bị cáo, xét thấy: Xe mô tô biển số 61C2-101.xx là xe của bị cáo T1 mua để dụng làm phương tiện; Ngày 19/5/2021, bị cáo H nhắn tin rủ đi giải quyết mâu thuẫn và bị cáo T1 điều khiển xe này đến quán cà phê "R1" gặp bị cáo H và tại đây bị cáo T1 cho bạn tên Z1 mượn xe 61C2-101.xx. Sau đó, cả nhóm được H rủ đi hỗ trợ giải quyết mâu thuẫn thì bị cáo T1 không có nên nhờ người bạn chở đi. Vì vậy, xe mô tô biển số 61C2-101.xx là phương tiện đi lại của bị cáo T1 không phải phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T1. Do đó, nội dung kháng cáo này của bị cáo T1 có cớ sở xem xét chấp nhận.

Đối với việc cấp sơ thẩm có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật được quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự "*Các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng*". Áp dụng khoản 3 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: sửa 01 phần bản án hình sự về áp dụng pháp luật đối với các bị cáo Lê Thế H, Hoàng Đức T, Phạm Văn L, Phạm Quốc P, Nguyễn Thái T1, Mai Văn X1, Bùi Đăng T2, Lê Thọ D2 là không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Từ những phân tích

trên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 330/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: trả lại xe mô tô 61C2-101.xx cho bị cáo Nguyễn Thái T1.

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Thế H, Phạm Quốc P, trình bày: mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là nặng và nghiêm khắc do các bị cáo không phải là người trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại; bị cáo H không phải là bị cáo đầu vụ, các bị cáo đang tuổi đi học, nhận thức pháp luật còn hạn chế; mục đích rủ rê nhau đi là để thị uy, để phía bên kia thấy mà không đe dọa các bị cáo nữa; các bị cáo phạm tội do bộc phát tuổi trẻ, không phải do tổ chức có tính chất băng nhóm; các bị cáo cũng đã chịu thiệt thòi rất nhiều, phải ngưng học, nếu áp dụng hình phạt tù sẽ gây tác dụng xấu đối với các bị cáo bên cạnh đó bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo H có thời gian tham gia hỗ trợ phòng chống dịch Covid-19, được địa phương tặng bằng khen; do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội để làm lại cuộc đời.

Các bị cáo Lê Thế H, Phạm Quốc P thống nhất với phần trình bày của người bào chữa; các bị cáo không tham gia tranh luận bổ sung.

Các bị cáo Phạm Văn L, Hoàng Đức T, Nguyễn Thái T1 không tham gia tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/5/2021, trước quán tạp Hóa "Kh" khu phố Đ3, phường Đ2, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Lê Thế H, Nguyễn Mai X1, Bùi Đăng T2, Phạm Văn L, Phạm Quốc P, Hoàng Đức T, Nguyễn Thái T1 và Lê Thọ D2 đã thực hiện hành vi dùng hung khí là dao tự chế, tuýp sắt, cây gỗ, gậy bóng chày đánh, đánh chém gây thương tích cho người bị hại Nguyễn Quang Nh, tỷ lệ thương tích là 29%, đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố A xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: tại thời điểm gây thương tích cho bị hại khi bị hại chưa đủ 16 tuổi. Do đó, các bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" được quy tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ*

tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm – Khoản 1 Điều 134 BLHS a) Dùng hung khí nguy hiểm;...; c) Đối với người dưới 16 tuổi;.... m) Có tính chất côn đồ). Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự thì tình tiết "*đối với người dưới 16 tuổi"* đã được dùng để định khung hình phạt đối với tội danh này nên không là tình tiết tăng nặng, nhưng cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "đối với người dưới 16 tuổi", quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là không phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này bị cáo Lê Thế H nhờ các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Quốc P, Hoàng Đức T, Nguyễn Thái T1 cùng đi giải quyết mâu thuẫn với nhóm của K tại thời điểm này bị cáo H chưa đủ 18 tuổi; sau đó T rủ thêm Lê Thọ D2; L rủ thêm Vũ Văn Kh1 khi đến hiện trường nơi hẹn gặp nhóm của K thì L cầm gậy bóng chày; Kh1 cầm dao tự chế xông vào thì nhóm của K đã bỏ chạy; việc Vũ Văn Kh1 gây thương tích cho bị hại Nguyễn Quang Nh là ngoài ý chí, yêu cầu của bị cáo nhưng bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm; bị cáo Phạm Quốc P khi được H yêu cầu đi hổ trợ giải quyết mâu thuẫn thì tiếp nhận ngay mặc dù không tham gia trực tiếp gây thương tích cho người bị hại nhưng P vẫn là đồng phạm với vai trò giúp sức bằng tinh thần để các bị cáo khác vững tin hành động nên vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm; đối với Nguyễn Thái T1 tuy có tham gia với nhóm của H đến hiện trường gây án, nhưng T1 không có tham gia trực tiếp gây thương tích cho người bị hại vai trò của T1 trong vụ án này mờ nhạt nhưng bị cáo vẫn pH chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm; các bị cáo Phạm Văn L; Hoàng Đức T; Lê Thọ D2 khi được rủ đi giải quyết mâu thuẫn thì tiếp nhận ngay ý chí, L cầm gậy bóng chày; T dùng tuýp sắt; D2 dùng khúc gỗ; Vũ Văn Kh1 cầm dao là hung khí nguy hiểm trực tiếp tấn công gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ thương tích là 29%; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo với mức hình phạt trên là phù hợp; tuy nhiên xét thấy các bị cáo Lê Thế H, Nguyễn Thái T1 phạm tội trong độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; các bị cáo Lê Thế H; Phạm Qốc P; Nguyễn Thái T1 không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại; sau khi sự việc xãy ra các bị cáo đi đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục toàn bộ thiệt hại, hậu quả cho người bị hại, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng có khả năng tự cải tạo, không cần pH bắt chấp hành hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục và không gây nguy hiểm cho xã hội; bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và các Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự thể hiện đường lối xử lý, chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội biết ăn năn hối cải. Vì vậy, kháng cáo của các bị cáo Lê Thế H, Phạm Quốc P; Nguyễn Thái T1 về việc xin hưởng án treo là có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối kháng cáo của Phạm Văn L, Hoàng Đức T; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Văn L khi chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo L đã rủ rê, xúi giục bị cáo Vũ Văn Kh1 cùng phạm tội thương tích gây cho người bị hại; bị cáo L trực tiếp

dùng hung khí nguy hiểm cùng với các bị cáo khác trong vụ án gây ra cho người bị hại với tỷ lệ thương tích là 29%; bị cáo T tham gia với vai trò rất tích cực về mặt tinh thần cho các bị cáo L và đối tượng Vũ Văn Kh1 gây thương tích cho người bị hại; hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung; do đó kháng cáo của các bị cáo L, T về việc xin được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận;

[5] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái T1 về xem xét lại phần xử lý vật chứng trong vụ án là chiếc xe mô tô mang biển số 61C2-101.xx do Nguyễn Thái T1 đứng tên; Hội đồng xét xử xét thấy: Xe mô tô biển số 61C2-101.xx là xe của bị cáo T1 mua để dụng làm phương tiện; Ngày 19/5/2021, sau khi nhận được nhắn tin từ bị cáo H đi giải quyết mâu thuẫn; bị cáo T1 điều khiển xe này đến quán cà phê "R1" gặp bị cáo H và tại đây bị cáo T1 cho người bạn tên Z1 mượn xe; bị cáo T1 không dùng chiếc xe này đến hiện trường gây án; người tên Z1 mượn xe của T1 cũng không tham gia gây án. Vì vậy, xe mô tô biển số 61C2-101.xx không pH phương tiện dùng vào việc phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng xe mang biển số 61C2-101.xx là phương tiện dùng vào việc gây án từ đó tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là chưa phù hợp, nên cần trả lại cho bị cáo T1. Do đó, kháng cáo này của bị cáo T1 có cớ sở xem xét chấp nhận.

[6] Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là chưa phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Ý kiến trình bày của người bào chữa cho các bị cáo H, P là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn L, Hoàng Đức T không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu; kháng cáo của các bị cáo Lê Thế H, Phạm Quốc P; Nguyễn Thái T1 được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn L, Hoàng Đức T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 330/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương.

2. Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Phạm Văn L, Hoàng Đức T, Lê Thế H, Phạm Quốc P, Nguyễn Thái T1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

3. Về hình phạt:

3.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt để thi hành án.

3.3. Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt để thi hành án.

Áp dụng Điều 123 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tiếp tục áp dụng các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 210, 211, 212, 213, 214, 215, 216/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương cho đến khi các bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

4. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thế H, Phạm Quốc P, Nguyễn Thái T1 sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 330/2023/HS- ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương về phần biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Lê Thế H, Phạm Quốc P, Nguyễn Thái T1.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 65 của Bộ Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

4.1. Xử phạt bị cáo Lê Thế H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (31/5/2024);

4.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái T1 02 (hai) năm tù, về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (31/5/2024);

4.3. Xử phạt bị cáo Phạm Quốc P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (31/5/2024).

Giao bị cáo Lê Thế H về Ủy ban nhân dân phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thái T1 về Ủy ban nhân dân phường Hưng Định, thành phố A1, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Quốc P về Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên trả

lại cho Nguyễn Thái T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria F150, biển số 61C2-101xx, số máy: CGA1ID2315xx, số khung: MH8DL11AZLJ231xxx.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố A với Chi cục thi hành án dân sự thành phố A).

6. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Phạm Văn L; Hoàng Đức T mỗi bị cáo pH chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; các bị cáo Lê Thế H, Phạm Quốc P, Nguyễn Thái T1 không phải chịu.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương (10);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố A, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố A, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (5);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Bình Dương;
- UBND nơi các bị cáo cư trú (5);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VT (3), hồ sơ vụ án, NMT, 31.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Lộc